TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 27, 03 - 07/07/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Chứng khoán toàn cầu: Áp lực trước thông tin tăng lãi suất từ FED"

Chứng khoán Mỹ: Chỉ số S&P500 có một tuần giao dịch giảm điểm 0.9% về mức 4,412 khi nhà đầu tư ngày càng chắc chắn hơn trước thông tin FED tăng lãi suất. Hiện tại xác suất FED sẽ tăng lãi suất vào cuộc họp FOMC ngày 26/07 sắp tới là 89.9% với mức tăng 0.25%.

Chứng khoán Châu Âu: giảm 3.5% trước những thông tin về dữ liệu việc làm từ Mỹ, thể hiện khả năng thắt chặt chính sách của FED để chống lạm phát.

Chứng khoán Châu Á: Thị trường Châu Á nhìn chung đều đồng thuận điều chỉnh. Chỉ số Nikkei Nhật Bản giảm 2.4% trong tuần rồi phản ánh những thông tin tiêu cực từ thị trường Mỹ. Ngoài ra, các nhà đầu tư cũng xem xét dữ liệu cho thấy chi tiêu hộ gia đình ở Nhật Bản giảm nhiều hơn dự kiến trong tháng 5, trong khi tiền lương thực tế giảm tháng thứ 14 liên tiếp do lạm phát tiêu dùng vượt xa tốc độ tăng lương. Chỉ số Shanghai Composite giảm nhẹ 0.2% trong tuần rồi.

Giá dầu: Giá dầu WTI có xu hướng tăng nhẹ từ 70-72 đô la /thùng. Nguyên nhân đến từ việc Saudi Arabia cho biết họ sẽ tiếp tục cắt giảm sản lượng hỗ trợ cho giá dầu, cụ thể 1 triệu thùng/ngày cho đến hết tháng 8, trong khi Nga cho biết họ sẽ cắt giảm xuất khẩu 500,000 thùng/ngày vào tháng tới.

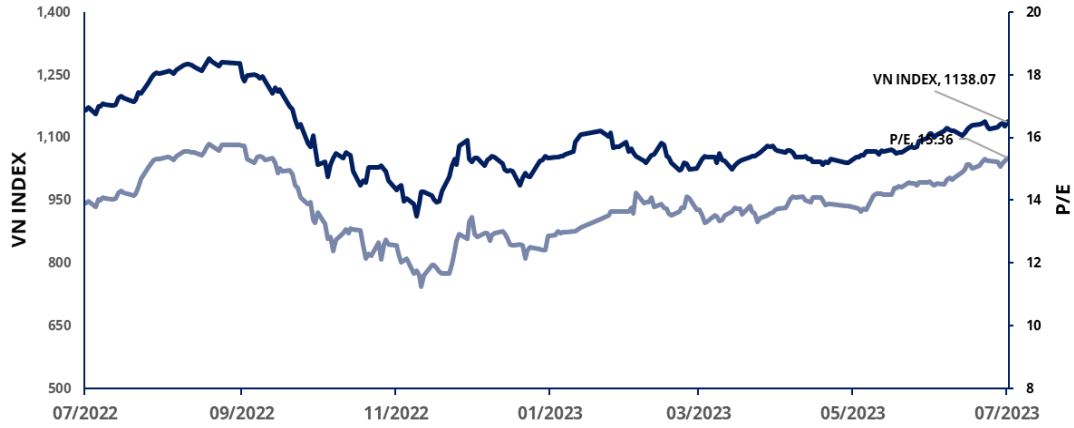
Chứng khoán Việt Nam: Đi ngược lại với chứng khoán thế giới, VNINDEX có một tuần tăng điểm bất ngờ với nhiều biến động diễn ra trong phiên thứ 6, đã xóa bỏ gần hết những phiên giảm điểm trước đó. Chỉ số đóng cửa tại mức 1138.07 (+1.6%), với thanh khoản có sự sụt giảm nhẹ.

Góc nhìn khuyến nghị: Sau vài phiên test lại vùng MA 20 VNINDEX vẫn tiếp tục trong xu hướng tăng hướng đến mục tiêu 1200. Trên đồ thị tuần, chỉ báo Stoch RSI có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu thể hiện khả năng điều chỉnh của thị trường cho xu hướng trung hạn. Khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua mới ở những phiên tăng điểm, mà ưu tiên chiến lược giải ngân từng phần vốn khi giá cổ phiếu về các ngưỡng hỗ trợ an toàn như MA20 hoặc vùng 1,120.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,138	1.6	2.6	6.4	13.0		15.4	1.7	190
Upcom Index	85	-1.6	0.1	8.3	18.2		12.6	1.3	44
HNX Index	226	-0.7	-2.0	6.7	10.0		28.8	1.3	11
VN30 Index	1,129	0.6	2.1	4.7	12.4		12.5	1.7	135
S&P 500 Index	4,412	-0.9	3.4	7.5	14.9		21.1	4.3	38,480
STOXX Europe 600 Index	446	-3.5	-3.2	-2.8	4.9		13.1	1.7	13,223
Hang Seng	18,366	-2.9	-4.6	-9.7	-7.2		9.5	1.0	2,719
Nikkei 225	32,388	-2.4	1.5	17.7	24.1		31.9	2.0	4,052
SHCOMP Index	3,197	-0.2	0.0	-3.9	3.5		14.4	1.4	6,533
STI Index	3,136	-2.2	-1.4	-5.0	-3.5		11.7	1.1	364
KOSPI Index	2,527	-1.5	-3.4	1.5	13.0		15.1	0.9	1,502

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Đức Tiến
☎ (84-28) 6299-4233
✉ tien.ld@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299-4233
✉ nam.h@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.6	2.6	11.9	-9.0	-11.0	15.9	70.0	1.2	12.8	1.8	3,931,245
Mid Cap	2.0	2.7	23.1	-13.2	-14.7	3.4	28.2	-0.9	20.4	1.2	536,402
Small Cap	0.3	-1.0	16.1	-23.2	-35.4	-22.3	1.8	-0.3	39.7	0.7	67,561

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hóa chất	7.1	10.8	27.4	4.3	1.4	39.9	5.6	0.8	6.9	1.1	166,785
Dầu khí	6.5	3.2	29.5	16.7	23.7	40.7	1.5	0.3	35.6	1.0	65,018
Bán lẻ	5.3	11.3	10.6	18.3	19.9	55.5	3.3	0.8	25.0	1.1	92,039
Tài nguyên cơ bản	4.6	16.8	47.6	-8.1	-12.7	23.2	9.5	0.3	n.a	1.2	206,696
Xây dựng và vật liệu	3.7	3.7	35.4	-16.0	-20.2	3.8	7.8	-0.5	30.1	1.0	118,845
Tài chính	2.5	3.2	53.2	9.2	-2.0	17.4	16.1	2.9	38.6	1.0	143,775
Dược và Y tế	2.4	12.0	29.5	-8.9	-38.3	-33.1	0.1	0.0	15.2	1.1	39,477
Bảo hiểm	2.4	1.1	0.2	-33.0	-14.1	30.4	0.5	-0.2	17.8	1.0	45,582
Tiện ích	1.8	0.4	3.8	1.0	-8.1	-0.3	1.8	0.2	11.9	1.0	316,016
Ngân hàng	1.8	2.4	19.5	-12.4	-15.6	2.1	16.7	-0.4	8.8	1.0	1,625,474
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.9	5.9	19.4	-22.5	-13.6	28.9	5.8	-0.9	12.7	1.1	123,805
Công nghệ Thông tin	0.7	1.8	13.6	17.0	16.4	36.5	0.9	0.2	18.3	1.0	109,445
Thực phẩm và đồ uống	0.4	1.9	-7.4	-4.6	2.8	39.7	10.2	0.6	24.7	1.0	458,174
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.5	2.6	-2.9	10.5	8.2	39.5	1.5	0.3	11.4	1.0	50,347
Truyền thông	-0.5	-1.9	46.5	-23.1	-49.8	-39.1	0.0	0.0	6.9	1.0	1,290
Bất động sản	-0.8	-2.3	6.0	-29.1	-31.0	-15.0	17.4	-4.5	13.7	1.0	796,650
Du lịch và Giải trí	-2.0	-1.6	-9.8	-5.6	-0.7	34.8	1.1	0.1	n.a	1.0	91,583
Ô tô & Phụ tùng	-3.1	-2.7	3.9	-22.6	-25.4	-13.5	0.4	-0.1	11.4	1.0	13,906

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,762**	**6.8**	**5.9**	**-99.8**	**228.0**
Nước ngoài	**2,619**	**10.1**	**18.7**	**-67.8**	**240.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	546	0.0	11.2	-18.1	76.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	865	-0.2	-1.2	5.1	70.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	640	-11.7	-24.6	-90.6	48.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	362	0.0	7.3	12.4	65.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	173	21.9	26.0	23.4	-21.8
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	0.0	0.0	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	0.0	0.0	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,143**	**-3.3**	**-12.8**	**-32.0**	**-12.0**
DCVFMVN Diamond ETF	596	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	345	-3.3	-11.7	-30.9	-11.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	162	0.0	-1.2	-1.4	0.0
MAFN VN30 ETF	26	0.0	0.0	-0.1	-0.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.3	0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	886	886	886	12,052
Indonesia	39	39	39	1,129
Nhật Bản*	1,351	15,211	67,426	46,885
Maylaysia	-15	-15	-15	-944
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	194	194	194	8,138
Sri Lanka	4	4	4	6
Đài Loan	-1,561	-1,561	-1,561	9,686
Thái Lan	-185	-185	-185	-3,292
Việt Nam	-15	-15	-15	-47

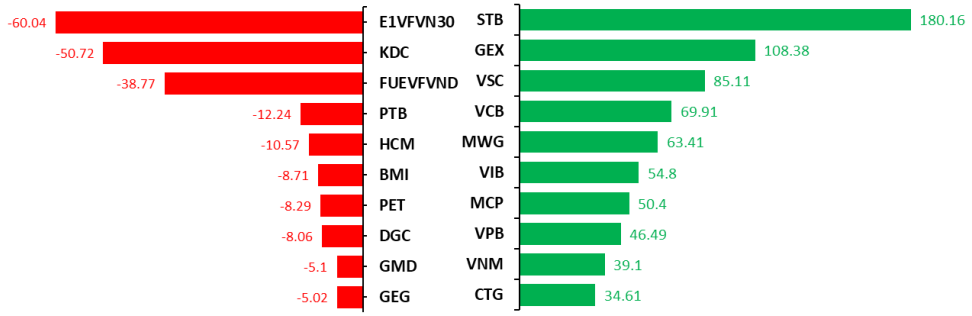
* Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

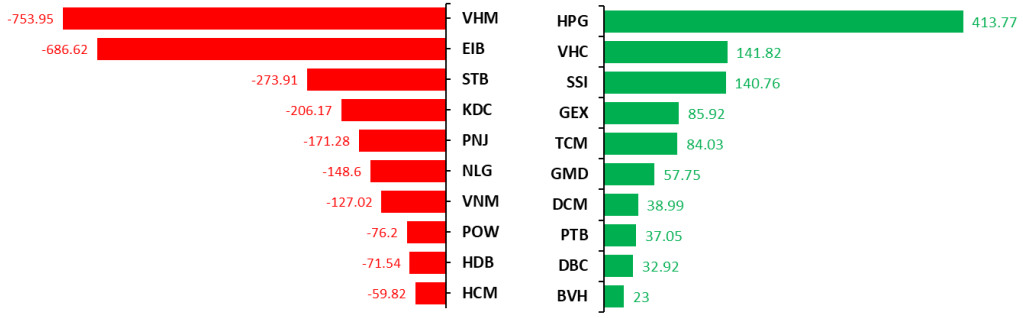
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	124	-468	609	-141
Tài nguyên Cơ bản	-17	358	-378	20
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	226	102	-245	143
Y tế	0	9	-7	-1
Hóa chất	-9	64	-164	101
Dịch vụ tài chính	-92	28	-13	-16
Du lịch và Giải trí	9	5	-9	4
Ngân hàng	474	-590	747	-158
Xây dựng và Vật liệu	2	-2	-166	168
Thực phẩm và đồ uống	18	124	108	-232
Bán lẻ	55	-21	19	2
Điện, nước & xăng dầu khí đ	19	-40	113	-72
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2	-31	-72	103
Công nghệ Thông tin	17	3	27	-30
Ô tô và phụ tùng	0	2	4	-5
Bảo hiểm	-9	26	-13	-14
Dầu khí	-9	-11	49	-38
Tổng	807	-444	608	-165

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TTB	Xây dựng và Vật liệu	1.81 - 5.32	1.8	-23.43%
2	IBC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.85 - 19.80	1.9	-14.86%
3	TMT	Ô tô và phụ tùng	7.18 - 26.40	20.9	-14.37%
4	TDP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.57 - 34.80	30.2	-13.22%
5	BRC	Sản xuất nông nghiệp	9.41 - 16.50	12.5	-11.97%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
16.75%	30.0	20.48 - 43.04	Hàng cá nhân & Gia dụng	STK
14.79%	24.5	9.82 - 29.75	Thực phẩm và đồ uống	DBC
13.85%	74.0	53.30 - 94.20	Thực phẩm và đồ uống	VHC
13.70%	15.4	10.45 - 20.00	Thực phẩm và đồ uống	LAF
13.56%	74.0	33.50 - 69.00	Tài nguyên Cơ bản	PTB

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.60 - 45.50	31.7	-26.96%
2	IDJ	Bất động sản	4.00 - 18.40	6.3	-22.22%
3	SDU	Xây dựng và Vật liệu	17.80 - 48.80	25.8	-19.88%
4	APS	Dịch vụ tài chính	3.80 - 19.60	7.0	-19.54%
5	VLA	Công nghệ Thông tin	26.30 - 77.00	26.3	-17.81%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.67%	17.8	12.60 - 26.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDG
18.47%	18.6	9.50 - 37.80	Bán lẻ	THS
17.39%	18.9	11.90 - 22.40	Truyền thông	BST
16.28%	10.0	6.70 - 13.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BPC
16.25%	9.3	4.20 - 18.00	Y tế	LDP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IDP	Thực phẩm và đồ uống	75.20 - 320.00	163.0	-49.05%
2	TSJ	Du lịch và Giải trí	15.00 - 55.20	26.3	-47.50%
3	SCY	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.30 - 20.00	11.3	-42.64%
4	RCC	Xây dựng và Vật liệu	10.40 - 44.80	15.5	-32.61%
5	TRT	Xây dựng và Vật liệu	10.00 - 17.30	10.2	-27.14%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
72.00%	43.0	12.10 - 46.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EME
68.57%	17.7	8.50 - 43.00	Bất động sản	BVL
42.16%	14.5	5.60 - 30.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PND
40.40%	13.9	6.40 - 18.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	GTD
35.45%	14.9	7.50 - 37.20	Xây dựng và Vật liệu	HFB

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	ASG	Tập đoàn ASG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	316.2	1,116.3	22.6	21.60 - 29.00	0.0
2	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	1,234.1	310.7	62.0	39.70 - 62.60	3.9
3	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	8,582.8	187.5	37.7	30.00 - 51.90	5.0
4	PLX	Petrolimex	Dầu khí	56,673.6	167.3	40.3	22.95 - 44.40	7.9
5	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	1,958.4	138.1	46.9	30.30 - 54.80	1.5
6	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	11,685.9	96.2	18.7	13.10 - 27.70	3.9
7	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	32,028.5	89.5	54.0	33.50 - 69.00	13.6
8	PGD	PV GAS D	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	786.3	88.3	50.3	22.35 - 50.30	11.9
9	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	536.9	87.1	68.9	63.40 - 95.00	-0.4
10	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,007.7	82.4	114.6	61.80 - 115.50	2.1

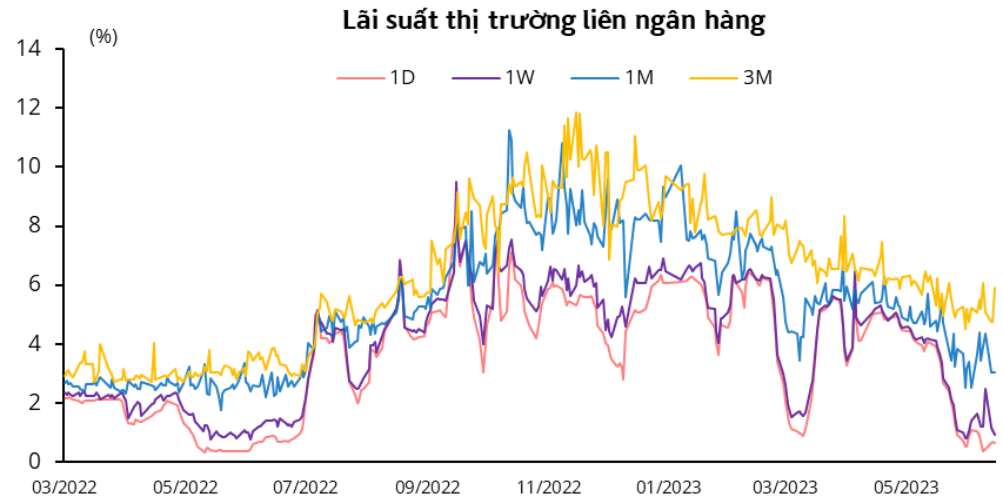
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

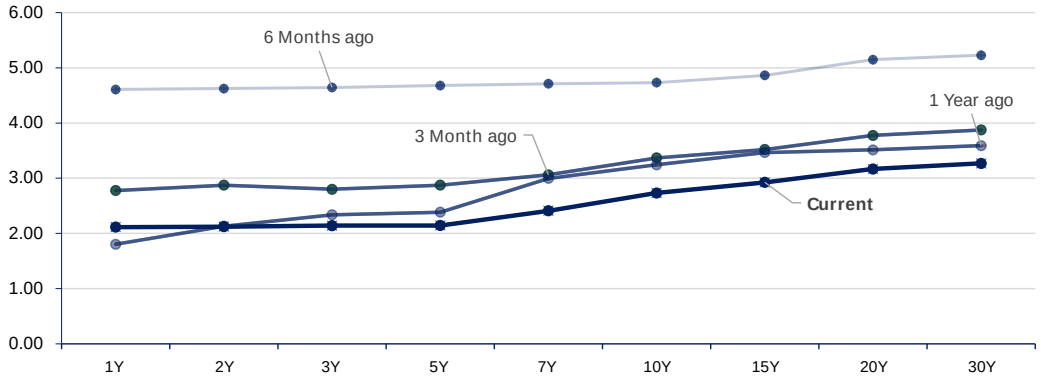
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.08	-0.25	-0.98	1.24	-0.42	
VND/USD	23,665	0.35	0.74	0.91	0.14	
KRW/USD	1,305.20	-0.95	0.10	-0.89	3.14	
JPY/USD	142.98	-0.92	2.03	8.19	9.05	
EUR/USD	0.92	0.28	-1.65	0.25	-1.58	
SGD/USD	1.35	-0.09	0.18	1.61	0.87	
CNY/USD	7.23	-0.28	1.38	5.33	4.86	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	71.93	2.96	-0.83	-10.87	-10.38	
Xăng	255.32	-2.46	-3.33	-9.25	3.81	
Gas	2.64	-2.41	13.18	31.08	-41.09	
Than	139.65	9.19	3.87	-27.92	-65.45	
Vàng	1,915.70	-0.19	-1.25	-4.59	5.03	
Bạc	22.71	-0.27	-3.01	-9.06	-5.18	
Platinum	909.47	0.35	-11.00	-10.11	-15.34	
Quặng sắt	112.27	-0.33	3.39	-5.78	0.89	
Thép cán	3,877.00	-0.21	1.81	-9.54	-6.51	
Lúa mì	647.00	-1.33	3.07	-4.22	-18.31	
Ngô	563.25	-3.06	-6.79	-12.47	-16.99	



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.11	2.12	2.14	2.14	2.41	2.73	2.92	3.52	4.86
Thay đổi (BPS)*	-0.60	0.30	0.20	-0.50	8.40	9.50	7.80	2.90	-1.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.